

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số :86/2019/HSST

Ngày : 25/7/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ron

2. Ông Hồ Đắc Toàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:**
Ông Trần An Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2019/HSST ngày 27/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2019/QĐXXST-HS ngày 12/7/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VÕ VIỆT A** (Thường gọi: A Đen), sinh năm 1987 tại TP. Quy Nhơn; Nơi cư trú: Số nhà A, đường B, phường C, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Võ Tổng V, sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị H (chết); Vợ: Phạm Ngọc Hoàng T, sinh năm 1988 (Đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân:

- Ngày 27/11/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2013;

- Ngày 21/11/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành bản án này.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2019 (Theo quyết định truy nã). Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1982 “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: Tổ A, khu vực B, phường D, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982 “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: Tổ A, khu vực B, phường D, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

2. Anh Hồ Văn Th, sinh năm 1984 “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: Số nhà B, đường C, phường H, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

3. Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1992 “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: Tổ C, khu vực D, phường E, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Anh Nguyễn Văn N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/9/2018, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô biển số 77L1-530.46 (do vợ là chị Nguyễn Thị Thu H đứng tên chủ sở hữu) đến phòng A của Chung cư T, TP. Quy Nhơn chơi với Võ Viết A và Nguyễn Hoàng T. Do cần tiền tiêu xài nên A nảy sinh ý định mượn xe của H đem đi cầm cố, A nói dối với H cho mượn xe đi gặp ông anh có việc, H tin A nói thật nên đồng ý cho mượn xe. A lấy xe mô tô 77L1-530.46 rồi điều khiển chở T đi cùng đến gặp Huỳnh Văn T cầm cố chiếc xe trên với giá 9.000.000 đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 18/9/2018, A cùng T đến nhà Hồ Văn Th hỏi vay tiền. Th hỏi có tài sản gì để làm tin không thì A nói có xe máy Air Blade của gia đình đang cầm cố tại nhà T với giá 10.000.000 đồng. A thỏa thuận nếu Th chuộc xe máy trên về thì A sẽ dùng xe này làm tin vay 15.000.000 đồng. Đến nhà T thấy xe 77L1-530.46 Th đồng ý rồi đưa cho A 10.000.000 đồng để A chuộc xe, về đến nhà Th đưa thêm cho A 5.000.000 đồng nhưng trước đó A còn nợ 2.000.000 đồng nên A viết giấy mượn tiền là 17.000.000 đồng. Quá hạn nhưng không thấy A quay lại lấy xe về, Th nghi ngờ xe trên là do A chiếm đoạt của người khác nên ngày 02/11/2018, Th mang xe đến Công an TP. Quy Nhơn giao nộp để điều tra, xác minh làm rõ. Còn H sau khi giao xe không thấy A mang xe về trả, nhiều lần gọi điện thì được biết A mang xe của mình đem đi cầm cố và đã bỏ trốn đi khỏi địa phương.

Ngày 03/01/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 77L1-530.46 trị giá 21.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT - Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 77L1-530.46 và 01 giấy mượn tiền.

Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại: 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 77L1-530.46 cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Thu H.

Về dân sự: Bị hại anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Thu H (chủ sở hữu xe mô tô) đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Hồ Văn Th yêu cầu bị cáo A hoàn trả số tiền 16.000.000 đồng đã cầm cố xe mô tô.

- Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKSQN ngày 27/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố Võ Viết A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Võ Viết A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Viết A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Viết A từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” của bản án số 152/2018/HSPT ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Võ Viết A có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh Hồ Văn Th số tiền 16.000.000 đồng.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 13 giờ ngày 11/9/2018, tại phòng A của Chung cư T, TP. Quy Nhơn, Võ Viết A nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 77L1-530.46 của Phạm Văn H để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, nên A nói dối với anh H cho A mượn xe đi công việc rồi về trả, anh H tưởng thật nên đồng ý. Khi được anh H giao cho A xe mô tô biển số 77L1-530.46, A liền mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài rồi bỏ trốn.

Bị cáo Võ Viết A có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo lợi dụng sự tin

tướng của anh Phạm Văn H đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt xe mô tô biển số 77L1-530.46 của Phạm Văn H có trị giá 21.000.000 đồng, hành vi của bị cáo thể hiện ý thức chiếm đoạt trước khi mượn xe mô tô của anh H. Do đó, bị cáo Võ Viết A đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi do bị cáo Võ Viết A gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, bị cáo có nhân thân xấu nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Ngoài ra, tại bản án số 152/2018/HSPT ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo Võ Viết A 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù của bản án này. Vì vậy, áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

- Bị hại Phạm Văn H đã nhận lại xe mô tô biển số 77L1-530.46 bị chiếm đoạt, anh H và chị Nguyễn Thị Thu H (chủ sở hữu xe mô tô) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Bị cáo Võ Viết A đem xe mô tô biển số 77L1-530.46 của anh Phạm Văn H cầm cố cho anh Huỳnh Văn T lấy 9.000.000 đồng, sau đó trả tiền cho anh T và lấy lại xe mô tô, anh T không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Sau khi lấy lại xe mô tô cầm cố cho anh T, bị cáo Võ Viết A đem xe mô tô cầm cố cho anh Hồ Văn Th với số tiền 17.000.000 đồng (trong đó tiền lãi là 1.000.000 đồng). Xe mô tô trên đã được thu hồi trả lại cho bị hại, anh Th yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại tiền đã cho cầm cố là 16.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý hoàn trả cho anh Th số tiền 16.000.000 đồng. Do đó buộc bị cáo có nghĩa vụ hoàn lại cho anh Th số tiền 16.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo Võ Viết A bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và có nghĩa vụ hoàn trả nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về vấn đề khác:

- Đối với anh Huỳnh Văn T, anh Hồ Văn Th đã có hành vi nhận cầm cố xe mô tô 77L1-530.46 do bị cáo Võ Viết A mang đến nhưng cả hai đều không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không bị xử lý hình sự là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Hoàng T: Bị cáo Võ Viết A khai, bị cáo trực tiếp chiếm đoạt xe của anh H rồi mang đi cầm cố, T đi cùng nhưng đứng bên ngoài không biết việc này. Hiện nay T đang bị truy nã trong một vụ án khác, Cơ quan CSĐT - Công an TP. Quy Nhơn chưa làm việc được và chưa xác định được vai trò của T trong vụ án này nên sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Viết A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Võ Viết A 15 (mười lăm) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” của bản án số 152/2018/HSPT ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 (ba mươi) tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam của bản án trước từ ngày 23/6/2016 đến ngày 23/3/2017, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2019.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 579, 580 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Võ Viết A có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Hồ Văn Th số tiền 16.000.000 đồng (*mười sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án không trả hoặc trả không đầy đủ thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Võ Viết A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 800.000 đồng (*Tám trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Đình Hưng